

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC
BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của:
Chị Đỗ Thị H T và anh Vũ Doanh L.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 29 tháng 11 năm 2023 về việc yêu cầu ly hôn của
chị Đỗ Thị H T.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 12 năm 2023 về thuận
tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- *Người khởi kiện:* Chị **Đỗ Thị H T**, sinh năm 2004.

Địa chỉ: Khu Đ, xã Q, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

- *Người bị kiện:* Anh **Vũ Doanh L**, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Khu Đ, xã Q, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên
chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại
khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được
ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 12 năm 2023 có đủ
các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa
giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 12 năm
2023, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị H T và anh Vũ Doanh L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị T và anh L đều xác nhận anh chị có 01 con chung là
cháu: Vũ Doanh N, sinh ngày 14/8/2023. (Hiện nay cháu đang ở cùng chị T). Kể
từ sau ly hôn, chị T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo
dục con chung. Anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng cùng chị T, số

tiền là 1.000.000đ (một triệu đồng) một tháng kể từ tháng 01 năm 2024 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), tự túc lao động được. Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp cho gia đình, các vấn đề khác: Chị T và anh L không yêu cầu giải quyết.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều: 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Thanh Ba;
- THADS huyện Thanh Ba;
- UBND xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Trần Đình Xuân